

Elevating Vietnamese Agriculture

Nâng tầm nông sản Việt



CONTACT INFORMATION Thông tin liên hệ

Minh Trang Viot Agriculture Seafood Import and Export Joint Stock Company
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỦY SẢN VIOT MINH TRANG

Head Office: No 27, Group 23, Linh Nam ward, Hanoi
Trụ sở chính: Số 27, tổ 23, phường Linh Nam, TP. Hà Nội

Hanga Factory: Cap Thuy Hamlet, An Thinh Commune, Bac Ninh Province, Vietnam
Nhà máy Hanga: Thôn Cấp Thủy, Xã An Thịnh, Tỉnh Bắc Ninh

Dalac Factory: CN1-6 Tam Thang Industrial Park, Cu Jut Commune, Lam Dong Province
Nhà máy Dalac: CN1-6 Khu công nghiệp Tâm Thăng, xã Cư Jut, tỉnh Lâm Đồng

Email: viotvietnam.vn@gmail.com
Website: <https://viotvietnam.vn>



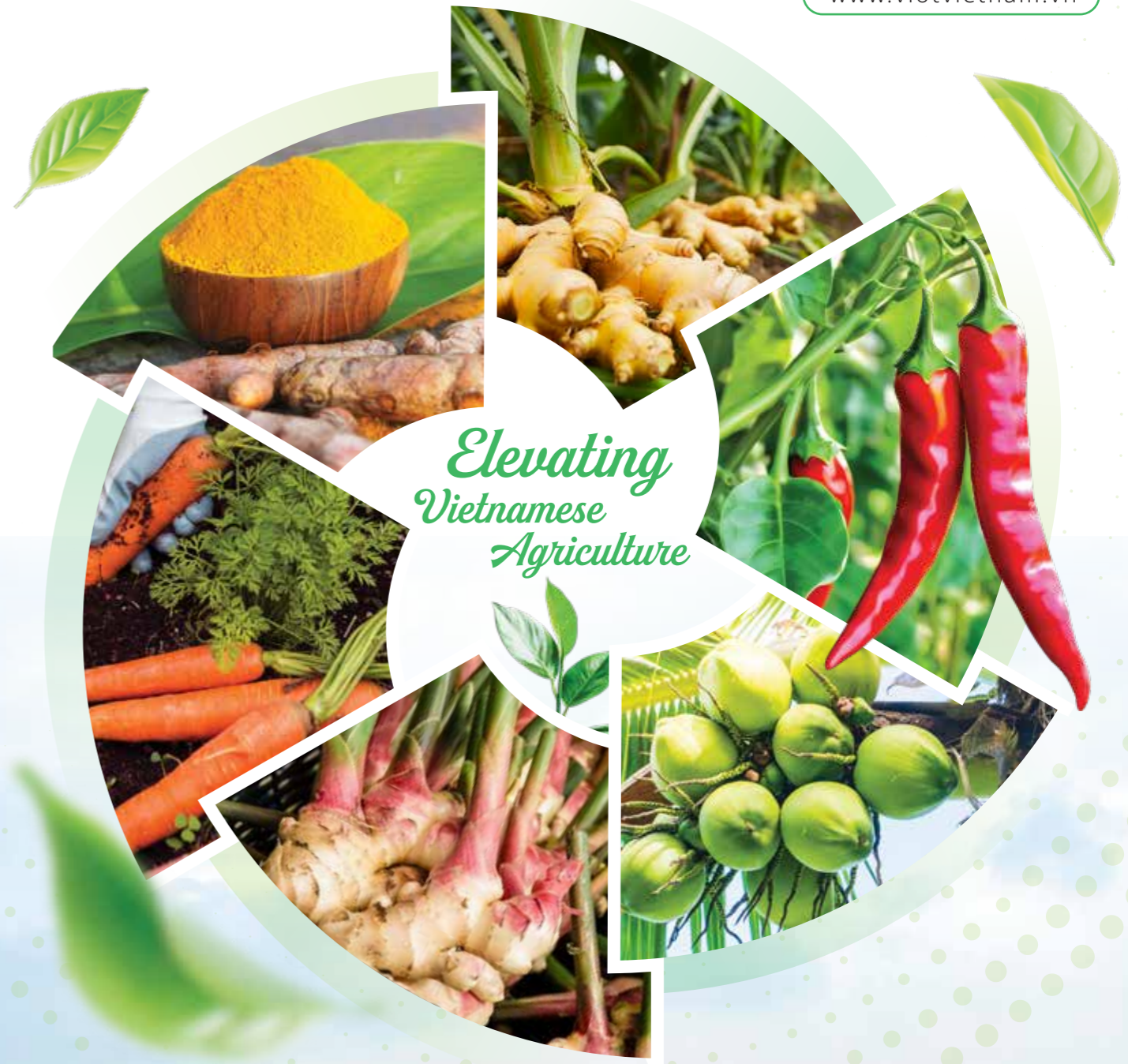
Hotline/Whatsapp/ Wechat
+84 977 728 269



VIOT., JSC PROFILE

HỒ SƠ NĂNG LỰC
Nâng tầm nông sản Việt

www.viotvietnam.vn



Elevating
Vietnamese
Agriculture





Elevating Vietnamese Agriculture

Nâng tầm nông sản Việt



Hotline/Whatsapp/ Wechat
+84 977 728 269

Email: viotvietnam.vn@gmail.com
Website: <https://viotvietnam.vn>

TABLE OF CONTENTS Mục lục

LETTER OF INTRODUCTION Thư ngỏ	4	LYCHEE PRODUCTS Sản phẩm từ vải	28
ABOUT VIOT Giới thiệu Công ty	6	CARROT PRODUCTS Sản phẩm từ cà rốt	29
VISION - MISSION Tầm nhìn - Sứ mệnh	8	DURIAN AND AVOCADO PRODUCTS Sản phẩm từ sầu riêng và bơ	30
CORE VALUES Giá trị cốt lõi	9	MANGO PRODUCTS Sản phẩm từ xoài	31
ECOSYSTEM STRUCTURE Cấu trúc hệ sinh thái	10	PASSION FRUIT PRODUCTS Sản phẩm từ chanh dây	32
SUPPLY CHAIN FLOW Mô hình chuỗi cung ứng	11	PINEAPPLE PRODUCTS Sản phẩm từ dứa	33
HANGA FACTORY - NORTHERN VIETNAM Nhà máy Hanga - Miền Bắc	12	SEEDLESS LIME PRODUCTS Sản phẩm từ chanh không hạt	34
DALAC FACTORY - SOUTHERN VIETNAM Nhà máy Dalac - Miền Nam	14	COCONUT PRODUCTS Sản phẩm từ dừa	35
CORE COMPETENCIES Năng lực cốt lõi	16	COFFEE PRODUCTS CATALOGUE Danh mục sản phẩm cà phê	36
CHILI PRODUCTS Sản phẩm từ ớt	18	PRODUCTION CAPACITY & INFRASTRUCTURE Năng lực sản xuất & cơ sở hạ tầng	40
GINGER PRODUCTS Sản phẩm từ gừng	20	QUALITY SYSTEM & CERTIFICATIONS Hệ thống chất lượng & chứng nhận	42
TURMERIC PRODUCTS Sản phẩm từ nghệ	22	KEY PARTNERS Đối tác tiêu biểu	44
GALANGAL PRODUCTS Sản phẩm từ riềng	24	EXPORT MARKETS Thị trường xuất khẩu	46
STAR ANISE PRODUCTS Sản phẩm từ hoa hồi	25		
CINNAMON PRODUCTS Sản phẩm từ quế	26		

Dear Valued Partners and Customers,

First and foremost, MINH TRANG VIOT AGRICULTURE SEAFOOD IMPORT AND EXPORT JOINT STOCK COMPANY would like to extend our respectful greetings and sincere thanks for your trust, interest, and continued support.

Viot is the principal export brand of an integrated agricultural ecosystem comprising two large-scale processing facilities - Hanga (Bac Ninh, Northern Vietnam) and Dalac (Lam Dong, Southern Vietnam) - together with a network of cooperative farming regions stretching from north to south. This structure provides Viot with raw-material independence, processing flexibility, and stable year-round supply for international customers.

With the mission of elevating Vietnamese agricultural products to the global market, we have developed a proactive production model with controlled raw material regions to ensure superior quality, transparent traceability, and consistent delivery.

Currently, Viot is developing and managing a cooperative farming network, scaling toward over 3,000 hectares across multiple provinces including Nghe An, Thanh Hoa, Hoa Binh, Son La, Dak Lak, and Hanoi - focusing on key products such as chili, ginger, turmeric, carrot, galangal, cinnamon, star anise, coffee, and other high-value vegetables and fruits.

Our entire cultivation process is strictly managed under clean and sustainable farming standards, with no use of harmful chemicals, prioritizing organic fertilizers and environmentally friendly farming methods. This approach progressively positions Viot to meet the stringent demands of markets such as Japan, the EU, and the United States, while contributing to consumer health protection and sustainable development.

Viot views farmers as strategic partners within our value chain. We directly organize technical training programs, transfer cultivation technologies, provide input support, and guarantee output purchasing - helping farmers increase their incomes and improve their livelihoods on their own land.

Viot operates a processing facility certified to ISO 22000, GMP, HACCP, and Halal standards, with a modern, closed production line capable of flexibly processing products in various forms: fresh, frozen, dried, ground, and customized OEM/ODM packaging.

Viot's products are widely distributed across the domestic market (supermarkets, wholesale markets, restaurants, manufacturers) and exported to China, Japan, South Korea, the EU, the Middle East, and North America.

We uphold quality as our honor, integrity as our foundation, creativity as our driving force, and sustainable development as our long-term goal.

We sincerely look forward to collaborating with our esteemed partners - toward a Vietnamese agriculture that is high-quality, reputable, and globally integrated.

Respectfully,

**CHAIRMAN OF THE BOARD
PHAM VAN QUYNH**

Kính gửi Quý Đối tác, Quý Khách hàng,

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thủy sản Viot Minh Trang xin gửi tới Quý vị lời chào trân trọng và lời cảm ơn chân thành vì sự quan tâm, tin tưởng và đồng hành.

Viot là thương hiệu xuất khẩu chủ lực của một hệ sinh thái nông nghiệp gồm hai nhà máy chế biến lớn - Hanga (Bắc Ninh, miền Bắc) và Dalac (Lâm Đồng, miền Nam) - cùng mạng lưới vùng nguyên liệu liên kết trải dài từ Bắc vào Nam. Mô hình này cho phép Viot chủ động về nguyên liệu, linh hoạt về công nghệ chế biến, và đảm bảo nguồn cung ổn định quanh năm cho khách hàng quốc tế.

Với sứ mệnh đưa nông sản Việt vươn tầm quốc tế, chúng tôi xây dựng mô hình sản xuất với vùng nguyên liệu chủ động nhằm đảm bảo chất lượng - truy xuất minh bạch - giao hàng ổn định.

Hiện nay, Viot đang phát triển và quản lý hệ thống vùng trồng liên kết, hướng tới quy mô hơn 3.000 ha tại nhiều tỉnh thành như Nghệ An, Thanh Hóa, Hòa Bình, Sơn La, Đắk Lắk, Hà Nội, tập trung vào các sản phẩm chủ lực: ớt, gừng, nghệ, cà rốt, riềng, quế, hồi, cà phê và các loại rau, củ, quả có giá trị.

Toàn bộ quy trình canh tác được kiểm soát chặt chẽ theo tiêu chuẩn canh tác sạch và bền vững, không sử dụng hóa chất độc hại, ưu tiên phân bón hữu cơ và phương pháp canh tác thân thiện với môi trường. Định hướng này giúp Viot từng bước đáp ứng yêu cầu khắt khe của các thị trường như Nhật Bản, EU, Hoa Kỳ, đồng thời góp phần bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và phát triển bền vững.

Bên cạnh định hướng sản phẩm, Viot luôn xem người nông dân là đối tác chiến lược trong chuỗi giá trị. Chúng tôi trực tiếp tổ chức các chương trình đào tạo kỹ thuật, chuyển giao quy trình canh tác, hỗ trợ đầu vào và bao tiêu đầu ra, giúp bà con nâng cao thu nhập và cải thiện chất lượng sống ngay trên chính mảnh đất quê hương mình.

Viot vận hành sản xuất tại nhà máy chế biến đạt các tiêu chuẩn ISO 22000, GMP, HACCP và Halal, với dây chuyền hiện đại, khép kín, có khả năng chế biến linh hoạt nhiều dạng sản phẩm: tươi - cấp đông - sấy khô - xay nhỏ - đóng gói theo yêu cầu OEM/ODM.

Sản phẩm của Viot đã và đang được phân phối rộng rãi tại thị trường nội địa (hệ thống siêu thị, chợ đầu mối, nhà hàng, nhà máy) và xuất khẩu sang các thị trường: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, EU, Trung Đông, Bắc Mỹ.

Viot luôn lấy chất lượng là danh dự - tín tâm là nền tảng - sáng tạo là động lực - phát triển bền vững là mục tiêu lâu dài.

Chúng tôi rất mong có cơ hội được hợp tác, đồng hành và cùng Quý đối tác kiến tạo giá trị bền vững - vì một nền nông nghiệp Việt Nam chất lượng - uy tín - hội nhập.

Trân trọng,

**CHỦ TỊCH HĐQT
PHẠM VĂN QUYNH**



Minh Trang Viot Agriculture Seafood Import and Export Joint Stock Company operates in the production, processing, import, and export of Vietnamese agricultural products. Viot serves as the commercial and export brand representing an integrated ecosystem of two processing facilities: Hanga in Bac Ninh and Dalac in Lam Dong.

With a value-chain approach from raw material sourcing to processing and export, Viot focuses on delivering safe agricultural products with stable quality for both domestic and international markets. By combining production capability, technical expertise, farming networks, and professional partners, we build a transparent, traceable, and export-ready supply chain.

Corporate Information

- **Business Registration No.:** 0110173982
- **Charter Capital:** VND 20,000,000,000 (Twenty Billion VND)
- **Legal Representative:** Mr. Pham Van Quynh - Chairman of the Board

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thủy sản Viot Minh Trang là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu nông sản Việt Nam. Viot đóng vai trò là thương hiệu thương mại và xuất khẩu đại diện cho hệ sinh thái gồm hai nhà máy chế biến: Hanga tại Bắc Ninh và Dalac tại Lâm Đồng.

Với định hướng phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp từ vùng nguyên liệu đến chế biến và xuất khẩu, Viot tập trung cung cấp các sản phẩm nông sản an toàn, ổn định về chất lượng, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế. Chúng tôi kết hợp năng lực sản xuất, đội ngũ kỹ thuật, mạng lưới vùng trồng và đối tác chuyên môn để xây dựng nguồn cung minh bạch, có khả năng truy xuất và phù hợp với tiêu chuẩn xuất khẩu.

Thông tin pháp nhân

- **Mã số doanh nghiệp:** 0110173982
- **Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VND (Hai mươi tỷ đồng)
- **Người đại diện pháp luật:** Ông Phạm Văn Quynh - Chủ tịch HĐQT

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0110173982

Đăng ký lần đầu: ngày 07 tháng 11 năm 2022

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 18 tháng 10 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỦY SẢN VIOT MINH TRANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH TRANG VIOT AGRICULTURE SEAFOOD IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIOT.,JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 16A ngõ 200 phố Vĩnh Hưng, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 22169 926

Fax:

Email: vanphongminhhanh@gmail.com

Website:

3. **Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 2.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: PHẠM VĂN QUYNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 24/04/1969

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001069014574

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 9A, ngõ 200, tổ 16, phố Vĩnh Hưng, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 9A, ngõ 200, tổ 16, phố Vĩnh Hưng, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



VISION
Tầm nhìn

Viot aims to become a Vietnamese agricultural enterprise with international competitiveness, trusted by customers and partners for product quality, supply chain transparency, and responsible sustainable development. Every product bearing the Viot brand reflects our commitment to quality, credibility, and long-term value.

Viot hướng tới trở thành doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam có năng lực cạnh tranh quốc tế, được khách hàng và đối tác tin tưởng về chất lượng sản phẩm, sự minh bạch trong chuỗi cung ứng và trách nhiệm trong phát triển bền vững. Mỗi sản phẩm mang thương hiệu Viot thể hiện cam kết của chúng tôi về chất lượng, uy tín và giá trị lâu dài.



MISSION
Sứ mệnh

- Develop clean, safe agricultural products that comply with sustainable standards, contributing to the protection of consumer health and the environment.
- Work alongside farmers in applying effective cultivation techniques, improving productivity, enhancing product quality, and increasing local income.
- Enhance the value of Vietnamese agricultural products in international markets through a professional ecosystem of production, processing, and export, meeting the increasingly high standards of global customers.

- *Phát triển các sản phẩm nông sản sạch, an toàn và phù hợp với tiêu chuẩn bền vững, góp phần bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và môi trường.*
- *Đồng hành cùng nông dân trong việc áp dụng kỹ thuật canh tác hiệu quả, nâng cao năng suất, cải thiện chất lượng sản phẩm và gia tăng thu nhập ngay tại địa phương.*
- *Nâng cao giá trị nông sản Việt Nam trên thị trường quốc tế thông qua hệ sinh thái sản xuất, chế biến và xuất khẩu chuyên nghiệp, đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao của khách hàng toàn cầu.*



CORE VALUES
Giá trị cốt lõi

Quality is Our Honor: Viot controls quality at every stage, from raw material selection, harvesting, pre-processing, and processing to final packaging, ensuring stable products that meet customer requirements.

Trust is Our Foundation: Viot builds long-term partnerships with customers, partners, and farmers based on transparency, responsibility, and a strong commitment to fulfilling agreed terms.

Innovation for Growth: Viot continuously improves production processes, applies suitable processing technologies, and develops new product formats to meet the diverse needs of the market.

Sustainable Development: Viot pursues a balanced development model that harmonizes business efficiency, farmer benefits, community responsibility, and environmental protection.

Chất lượng là danh dự: Viot kiểm soát chất lượng trong từng công đoạn, từ lựa chọn vùng nguyên liệu, thu hoạch, sơ chế, chế biến đến đóng gói thành phẩm, nhằm đảm bảo sản phẩm ổn định và đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Uy tín là nền tảng: Viot xây dựng quan hệ hợp tác lâu dài với khách hàng, đối tác và nông dân dựa trên sự minh bạch, trách nhiệm và cam kết thực hiện đúng những gì đã thỏa thuận.

Sáng tạo để phát triển: Viot không ngừng cải tiến quy trình sản xuất, ứng dụng công nghệ chế biến phù hợp và phát triển các dạng sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường.

Phát triển bền vững: Viot hướng tới mô hình phát triển hài hòa giữa hiệu quả kinh doanh, lợi ích của người nông dân, trách nhiệm với cộng đồng và bảo vệ môi trường.



VIOT MINH TRANG
Commercial & Export Brand
Thương hiệu thương mại và xuất khẩu

- International Sales & Customer Communication
Bán hàng quốc tế & giao tiếp khách hàng
- Quotations, Samples, Orders & Export Documentation
Báo giá, mẫu, đơn hàng & chứng từ xuất khẩu
- Brand Building & Market Development
Xây dựng thương hiệu & phát triển thị trường

HANGA JSC - BAC NINH
Northern Processing Factory
Nhà máy chế biến miền Bắc

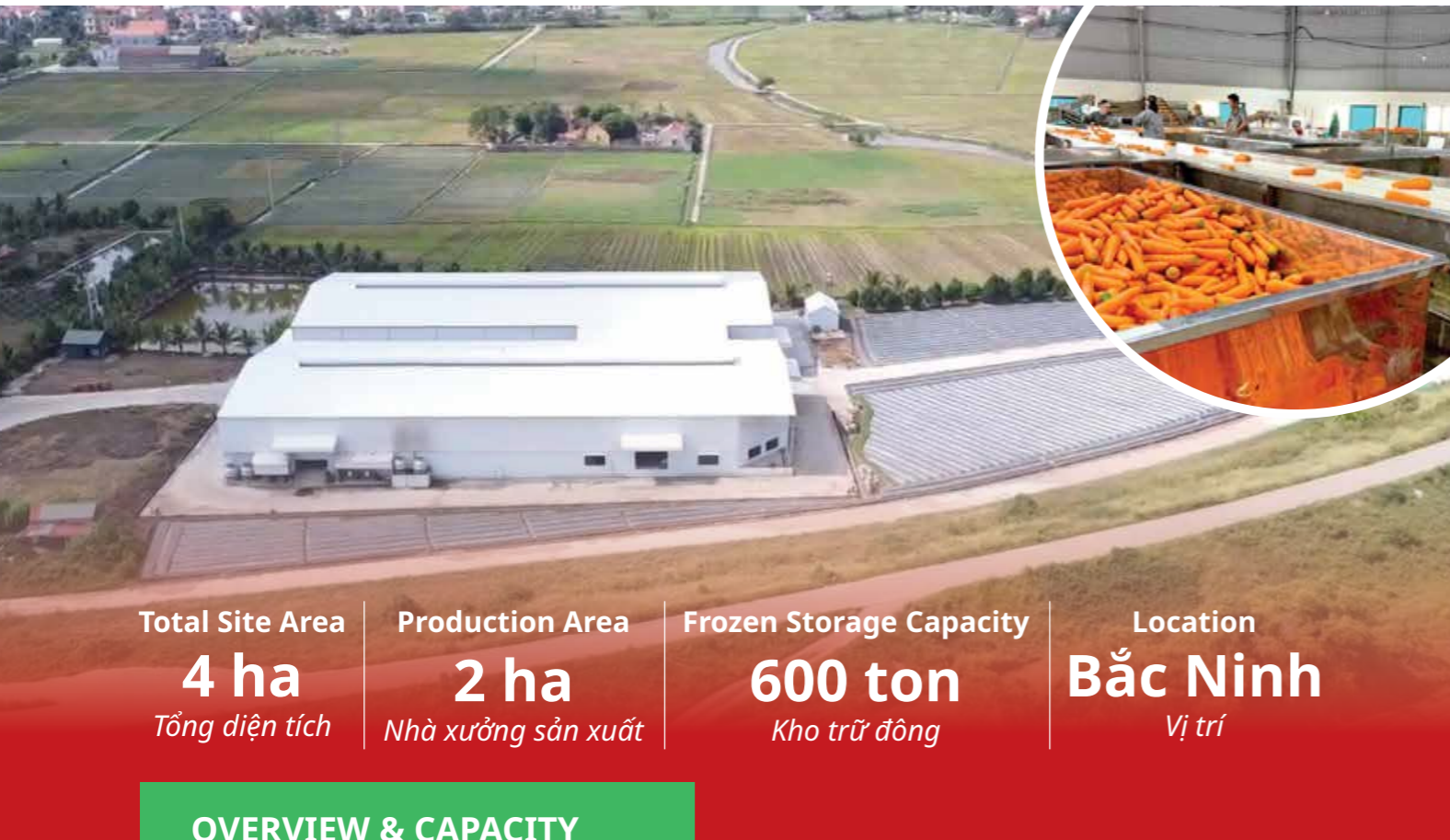
- Location: Bac Ninh
Địa điểm: Bắc Ninh
- Focus: Spices, Vegetables & Fruits
Nhóm hàng: Gia vị, rau củ & trái cây
- Factory Area: 4 ha
Diện tích: 4ha
- Production Area: 2 ha
Nhà xưởng sản xuất: 2ha
- Frozen Storage Capacity: 600 tons
Kho trữ đông: 600 tấn

DALAC JSC - LAM DONG
Southern/Central Highlands Factory
Nhà máy miền Nam/Tây Nguyên

- Location: Lam Dong
Địa điểm: Lâm Đồng
- Focus: Frozen, Freeze-dried, Dried, and Fresh Fruits; Processed Coffee Beans
Nhóm hàng: Cấp đông, sấy thăng hoa, sấy khô, trái cây tươi và sản xuất cà phê
- Factory Area: 16,000 m²
Quy mô: 16.000m²
- Freezing Capacity: 50 tons/day
Công suất cấp đông: 50 tấn/ ngày
- Cold Storage Capacity: 2,000 tons
Kho lạnh: 2.000 tấn



HANGA AGRICULTURAL AND SEAFOOD PROCESSING JSC.
Công ty Cổ phần chế biến nông thủy sản Hanga



Total Site Area 4 ha Tổng diện tích	Production Area 2 ha Nhà xưởng sản xuất	Frozen Storage Capacity 600 ton Kho trữ đông	Location Bắc Ninh Vị trí
---	---	--	--

OVERVIEW & CAPACITY
Tổng quan & năng lực

Hanga is an agricultural processing facility located in Bac Ninh Province, Northern Vietnam, focusing on spices, vegetables, and fruits sourced from Northern and North-Central Vietnam. With a 4-hectare site, 2 hectares of production area, and 600 tons of frozen storage capacity, Hanga serves as a key processing hub for raw material receiving, sorting, pre-processing, freezing, drying, grinding, packing, and OEM/private label production within the ecosystem.

The factory is positioned to serve B2B customers, importers, distributors, and industrial food-processing partners requiring stable supply, flexible specifications, and export-ready products.

Hanga là nhà máy chế biến nông sản tại Bắc Ninh, miền Bắc Việt Nam, tập trung vào các dòng sản phẩm gia vị, rau củ và trái cây từ vùng nguyên liệu miền Bắc và Bắc Trung Bộ. Với quy mô 4 ha, khu nhà xưởng sản xuất 2 ha và hệ thống kho trữ đông 600 tấn, Hanga đóng vai trò là trung tâm tiếp nhận nguyên liệu, phân loại, sơ chế, cấp đông, sấy khô, xay nghiền, đóng gói và sản xuất theo yêu cầu OEM/nhãn riêng cho hệ sinh thái.

Nhà máy được định hướng phục vụ khách hàng B2B, nhà nhập khẩu, nhà phân phối và các đối tác chế biến công nghiệp cần nguồn cung ổn định, quy cách linh hoạt và sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn xuất khẩu.

HANGA FACTORY CERTIFICATIONS
Chứng nhận của nhà máy Hanga



ISO 22000:2018 - Food Safety Management System
ISO 22000:2018 - Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm



GMP - Codex Alimentarius (TCVN 5603:2023)
GMP - Codex Alimentarius (TCVN 5603:2023)



HACCP - Hazard Analysis and Critical Control Points
HACCP - Phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn



Halal - Certified for exports to Muslim markets
Halal - Đạt tiêu chuẩn xuất khẩu thị trường Hồi giáo



U.S. FDA Registration - Facility registered with the U.S. FDA
FDA Registration (Hoa Kỳ) - Đã đăng ký CS SX với FDA



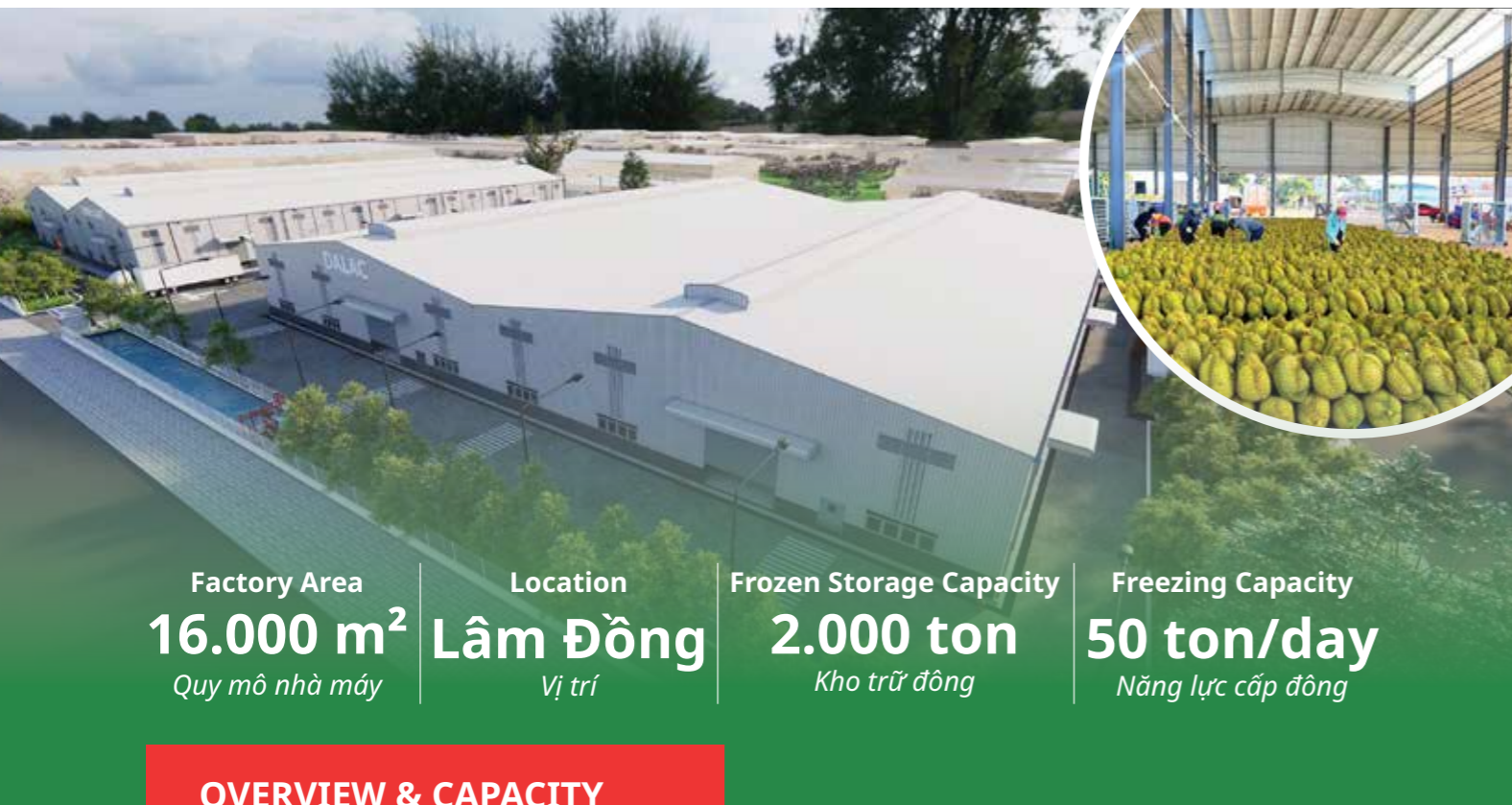
Food Safety Compliance Certificate - Bac Ninh Provincial FSA
Giấy chứng nhận ATTP - Ban Quản lý ATTP tỉnh Bắc Ninh

MAIN PRODUCT LINES & ANNUAL CAPACITY
Dòng sản phẩm chính & công suất năm

No. STT	Product Sản phẩm	Product Form Dạng sản phẩm	Main Season Vụ mùa chính	Estimated Output Sản lượng dự kiến	Standard Packing Quy cách đóng gói cơ bản
01	Chili Ớt	Fresh, dried, frozen whole, frozen ground, chili powder, salted chili Tươi, sấy khô, cấp đông nguyên trái, xay cấp đông, bột ớt, ớt muối	Nov-Jun Tháng 11-6	3,000 tons/year 3.000 tấn/năm	6kg basket, 20kg bag, carton or customized Rổ 6kg, bao/túi 20kg, thùng carton hoặc theo yêu cầu
02	Ginger Gừng	Fresh whole, dried whole, peeled frozen, dried slices, frozen ground, ginger powder Tươi nguyên củ, khô nguyên củ, trọt vỏ cấp đông, lát khô, xay cấp đông, bột gừng	Dec-Apr Tháng 12-4	3,000 tons/year 3.000 tấn/năm	10-22.5kg mesh bag, 20kg bag, carton or customized Túi lưới 10-22.5kg, bao 20kg, thùng carton hoặc theo yêu cầu
03	Turmeric Nghệ	Fresh whole, dried whole, peeled frozen, dried slices, turmeric powder Tươi nguyên củ, khô nguyên củ, trọt vỏ cấp đông, lát khô, bột nghệ	Dec-Mar Tháng 12-3	2,000 tons/year 2.000 tấn/năm	10-20kg mesh bag, 20kg bag, carton or customized Túi lưới 10-20kg, bao 20kg, thùng carton hoặc theo yêu cầu
04	Galangal Riềng	Fresh whole, peeled frozen, frozen ground Tươi nguyên củ, trọt vỏ cấp đông, xay cấp đông	Oct-Mar Tháng 10-3	1,500 tons/year 1.500 tấn/năm	10-20kg mesh bag, carton or customized Túi lưới 10-20kg, thùng carton hoặc theo yêu cầu
05	Cinnamon Quế	Whole sticks, polished sticks, split cinnamon, cinnamon cuts, flute cinnamon, cinnamon powder Quế ống, quế bào vò, quế chẻ, quế cắt, quế sáo, bột quế	Mar-Apr & Aug-Sep Tháng 3-4 & 8-9	2,400 tons/year 2.400 tấn/năm	10-20kg carton, 20-25kg PP/PE bag or customized Thùng carton 10-20kg, bao PP/PE 20-25kg hoặc theo yêu cầu
06	Star Anise Hoa hồi	Fresh, whole dried, broken star anise, star anise powder Tươi, khô nguyên cánh, hồi vụn, bột hồi	Mar-Apr & Aug-Oct Tháng 3-4 & 8-10	1,000 tons/year 1.000 tấn/năm	10kg carton, 20-25kg PP/PE bag or customized Thùng carton 10kg, bao PP/PE 20-25kg hoặc theo yêu cầu
07	Lychee Vải	Fresh fruit, frozen pulp, dried lychee Trái tươi, củ vùi cấp đông, vải sấy	May-Jul Tháng 5-7	1,000 tons/year 1.000 tấn/năm	2-5kg carton, PA bag, 10kg carton or customized Thùng carton 2-5kg, túi PA, thùng 10kg hoặc theo yêu cầu
08	Carrot Cà rốt	Fresh carrot, dried diced carrot, frozen diced carrot Cà rốt tươi, cà rốt hạt lựu sấy khô, cà rốt hạt lựu cấp đông	Nov-Apr Tháng 11-4	3,600 tons/year 3.600 tấn/năm	4kg or 10kg carton, PA bag, 10-20kg bag or customized Thùng carton 4kg, 10kg, túi PA, bao 10-20kg hoặc theo yêu cầu

DALAC FOODS JOINT STOCK COMPANY
Công ty Cổ phần thực phẩm Dalac

KEY PROCESSING TECHNOLOGIES
Công nghệ chế biến chủ lực



Factory Area
16.000 m²
Quy mô nhà máy

Location
Lâm Đồng
Vị trí

Frozen Storage Capacity
2.000 ton
Kho trữ đông

Freezing Capacity
50 ton/day
Năng lực cấp đông

OVERVIEW & CAPACITY
Tổng quan & năng lực

Dalac is an export-oriented agricultural processing facility located in Lam Dong Province, a key agricultural hub in Vietnam's Central Highlands. Benefiting from a cool climate, fertile basalt soil, and abundant year-round raw materials, Dalac focuses on fresh fruits, frozen products, freeze-dried products, soft-dried fruits, dried products, and specialty coffee.

With a 16,000 m² factory area, 50 tons/day freezing capacity, 2,000 tons of frozen storage capacity, and 12 product lines, Dalac operates under FSSC-certified quality management standards. The factory is positioned to serve B2B customers, retail channels, foodservice, importers, distributors, and industrial food-processing partners requiring stable supply, consistent quality, and export-ready products.

Dalac là nhà máy chế biến nông sản định hướng xuất khẩu, đặt tại tỉnh Lâm Đồng - trung tâm nông nghiệp trọng điểm của khu vực Tây Nguyên Việt Nam. Với lợi thế về khí hậu mát mẻ, thổ nhưỡng bazan màu mỡ và nguồn nguyên liệu phong phú quanh năm, Dalac tập trung phát triển các dòng sản phẩm trái cây tươi, cấp đông, sấy thăng hoa, sấy dẻo, sấy khô và cà phê đặc sản.

Nhà máy sở hữu quy mô 16.000 m², năng lực cấp đông 50 tấn/ngày, hệ thống kho trữ đông 2.000 tấn và danh mục 12 dòng sản phẩm. Với tiêu chuẩn quản lý chất lượng FSSC, Dalac được định hướng phục vụ khách hàng B2B, hệ thống bán lẻ-dịch vụ, nhà nhập khẩu, nhà phân phối và các đối tác chế biến công nghiệp cần nguồn cung ổn định, chất lượng đồng đều và sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn xuất khẩu.



IQF Freezing - Free-flowing, non-clumped products
Cấp đông IQF - sản phẩm rời, không kết khối



Freeze-drying - Preserves flavor, color, and nutritional content
Sấy thăng hoa - giữ nguyên hương vị, màu sắc, dinh dưỡng.



Soft-drying - Ready-to-eat dried fruit products
Sấy dẻo - cho sản phẩm trái cây ăn liền



Dry Processing and Flexible OEM/ODM Packaging
Sấy khô và đóng gói OEM/ODM linh hoạt

MAIN PRODUCT LINES & ANNUAL CAPACITY
Dòng sản phẩm chính & công suất năm

No. STT	Product Sản phẩm	Product Form Dạng sản phẩm	Estimated Output Sản lượng dự kiến	Season Mùa vụ	Standard Packing Quy cách đóng gói
01	Durian Sầu riêng	Whole fresh fruit Trái tươi nguyên quả	7,000 tons/year 7.000 tấn/năm	Seasonal Theo mùa	9-18 kg/carton 9-18 kg/thùng
02	Durian Sầu riêng	Frozen pulp Cơm sầu riêng cấp đông	3,000 tons/year 3.000 tấn/năm	May-Nov Tháng 5-11	PA bag, 10 kg/carton Túi PA, thùng 10 kg
03	Passion Fruit Chanh dây	Whole fresh fruit Trái tươi nguyên quả	1,000 tons/year 1.000 tấn/năm	Year-round Quanh năm	17 kg/carton Thùng 17 kg
04	Passion Fruit Chanh dây	Juice / Pulp Dịch chanh dây	3,000 tons/year 3.000 tấn/năm	Year-round Quanh năm	PA bag, 10 kg/carton Túi PA, thùng 10 kg
05	Mango Xoài	Frozen Cấp đông	1,000 tons/year 1.000 tấn/năm	Nov-Apr Tháng 11-4	PA bag, 10 kg/carton Túi PA, thùng 10 kg
06	Mango Xoài	Soft-dried Sấy dẻo	150 tons/year 150 tấn/năm	Nov-Apr Tháng 11-4	1 kg bag, 10 kg carton Túi 1 kg, thùng 10 kg
07	Pineapple Dứa	Frozen Cấp đông	250 tons/year 250 tấn/năm	Year-round Quanh năm	PA bag Túi PA
08	Pineapple Dứa	Soft-dried Sấy dẻo	50 tons/year 50 tấn/năm	Year-round Quanh năm	1 kg bag, 10 kg carton Túi 1 kg, thùng 10 kg
09	Pineapple Dứa	Dried Sấy khô	25 tons/year 25 tấn/năm	Year-round Quanh năm	As requested Theo yêu cầu
10	Ginger Gừng	Frozen Cấp đông	100 tons/year 100 tấn/năm	Dec-Apr Tháng 12-4	As requested Theo yêu cầu
11	Ginger Gừng	Dried Sấy khô	50 tons/year 50 tấn/năm	Dec-Apr Tháng 12-4	As requested Theo yêu cầu
12	Avocado Bơ	Frozen Cấp đông	1,000 tons/year 1.000 tấn/năm	May-Nov Tháng 5-11	1 kg vacuum bag, 10 kg carton Túi hút chân không 1 kg, thùng 10 kg
13	Seedless Lime Chanh không hạt	Fresh whole fruit for export Trái tươi nguyên quả phục vụ xuất khẩu	Based on order plan Theo kế hoạch đơn hàng	Year-round Quanh năm	Carton packaging or customized packaging Đóng thùng carton hoặc theo yêu cầu
14	Fresh Coconut Dừa tươi	Whole coconut and export-ready processed formats Dừa nguyên trái và các dạng sơ chế phù hợp xuất khẩu	Based on order plan Theo kế hoạch đơn hàng	Year-round Quanh năm	Carton packaging or customized packaging Đóng thùng carton hoặc theo yêu cầu



SUSTAINABILITY – FROM FIELD TO EXPORT
Phát triển bền vững - Từ vùng trồng đến xuất khẩu

COOPERATIVE FARMING NETWORK – CLEAN CULTIVATION
Vùng trồng liên kết - Canh tác sạch

Viot develops cooperative farming areas across key agricultural provinces, targeting a scale of over 3,000 hectares. Each growing region is selected based on crop suitability, ensuring stable output, consistent quality, and clear traceability.

Our farming areas follow clean cultivation practices, prioritizing organic fertilizers, biological solutions, reduced chemical use, and water-efficient methods to protect soil health. Viot partners with the Vietnam Academy of Agricultural Sciences (VAAS) and other domestic and international research institutions to develop standardized, scalable cultivation protocols adaptable to the conditions of each region.

Viot phát triển hệ thống vùng trồng liên kết tại các tỉnh trọng điểm, hướng tới quy mô hơn 3.000 ha. Mỗi vùng nguyên liệu được lựa chọn phù hợp với đặc tính từng cây trồng, giúp đảm bảo sản lượng ổn định, chất lượng đồng đều và khả năng truy xuất rõ ràng.

Các vùng trồng áp dụng định hướng canh tác sạch, ưu tiên phân bón hữu cơ, chế phẩm sinh học, tiết giảm hóa chất và từng bước ứng dụng các giải pháp tiết kiệm nước, bảo vệ đất. Viot hợp tác với Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (VAAS) cùng các tổ chức nghiên cứu trong và ngoài nước để xây dựng quy trình canh tác chuẩn hóa, có khả năng nhân rộng và linh hoạt theo điều kiện từng vùng.



RESPONSIBLE PROCESSING AND DISTRIBUTION
Chế biến và phân phối có trách nhiệm

Hanga and Dalac operate under a controlled processing system, covering raw material intake, pre-processing, processing, and final packaging. Each shipment is managed with quality records and traceability codes, giving customers confidence in supply chain transparency.

Viot develops a wide range of product formats, including fresh, frozen, dried, freeze-dried, ground, bulk and retail packaging, and OEM/ODM solutions. We also aim to reduce processing waste, utilize by-products, and gradually invest in energy-saving solutions for factory operations.

Hai nhà máy Hanga và Dalac vận hành theo quy trình kiểm soát khép kín, từ tiếp nhận nguyên liệu, sơ chế, chế biến đến đóng gói thành phẩm. Mỗi lô hàng được quản lý hồ sơ chất lượng và mã truy xuất, giúp khách hàng yên tâm về tính minh bạch của chuỗi cung ứng.

Viot phát triển đa dạng dạng sản phẩm như tươi, cấp đông, sấy khô, sấy thăng hoa, xay nhỏ, đóng gói và OEM/ODM. Đồng thời, chúng tôi hướng tới giảm lãng phí trong chế biến, tận dụng phụ phẩm và từng bước đầu tư các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong vận hành.

EMPOWERING FARMERS AND LOCAL COMMUNITIES
Đồng hành cùng nông dân và cộng đồng

Viot regards farmers as strategic partners in the value chain. We provide technical support, cultivation guidance, suitable inputs, and stable purchasing commitments, helping farmers stabilize their income and improve product quality.

At our factories, Viot focuses on creating local employment, complying with workplace safety standards, and building a transparent and responsible working environment.

Viot xem nông dân là đối tác chiến lược trong chuỗi giá trị. Chúng tôi hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn canh tác, cung cấp đầu vào phù hợp và bao tiêu đầu ra, giúp nông dân ổn định thu nhập và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Tại các nhà máy, Viot chú trọng tạo việc làm tại địa phương, tuân thủ quy định an toàn lao động và xây dựng môi trường làm việc minh bạch, trách nhiệm.





FRESH CHILI

Ớt tươi nguyên trái

Description: Bird's eye chili: 3–7 cm; long chili: 11–14 cm.
Storage: 1–3°C; **Shelf life:** 10–15 days.

Mô tả: Ớt chỉ thiên (độ dài 3–7cm), ớt chỉ địa (độ dài 11–14cm).
Bảo quản – HSD: 1–3°C, dùng trong 10–15 ngày.



DRIED CHILI WITH STEM

Ớt khô nguyên cuống

Description: Sun-dried or oven-dried chili with stems. Length: 3–7 cm for bird's eye chili and 6–14 cm for long chili. Moisture: 11–13%.
Storage: Dry, shaded place; **Shelf life:** 12 months.

Mô tả: Ớt phơi/sấy khô giữ cuống, đỏ đồng đều không cháy. Dài 3–7cm (ớt chỉ thiên), dài 6–14cm (ớt chỉ địa). Độ ẩm 11–13%.
Bảo quản – HSD: Nơi khô mát, tránh nắng - dùng trong 12 tháng.



DRIED CHILI WITHOUT STEM

Ớt khô không cuống

Description: Stemless chili, evenly red, not burnt, and pest-free. Moisture: 11–13%.
Storage: Dry, shaded place; **Shelf life:** 12 months.

Mô tả: Ớt phơi/sấy khô bỏ cuống, đỏ đồng đều, không cháy, không sâu bệnh. Độ ẩm 11–13%.
Bảo quản – HSD: Nơi khô mát, tránh nắng - dùng trong 12 tháng.



FROZEN WHOLE CHILI - STEMLESS

Ớt cấp đông nguyên trái (không cuống)

Description: Stems removed, length 3–7 cm, evenly red, chemical-free, and pest-free.
Storage: -18°C; **Shelf life:** 12 months.

Mô tả: Ớt đã vặt cuống, chiều dài 3–7cm, đỏ đồng đều, không hóa chất, không sâu bệnh.
Bảo quản – HSD: -18°C - dùng trong 12 tháng.



FROZEN GROUND CHILI WITH SEEDS

Ớt xay cấp đông có hạt

Description: Ground chili with seeds, in paste form.
Storage: -18°C; **Shelf life:** 12 months.

Mô tả: Ớt xay nhuyễn giữ nguyên hạt, dạng sệt.
Bảo quản – HSD: -18°C - dùng trong 12 tháng.

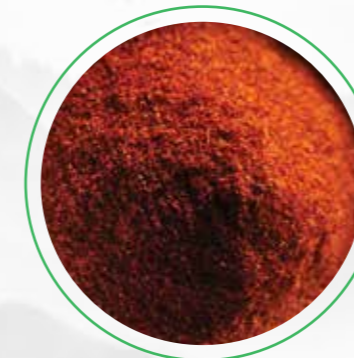


FROZEN GROUND CHILI WITHOUT SEEDS

Ớt xay cấp đông không hạt

Description: Seedless ground chili, in paste form.
Storage: -18°C; **Shelf life:** 12 months.

Mô tả: Ớt xay mịn, bỏ hạt, dạng sệt.
Bảo quản – HSD: -18°C - dùng trong 12 tháng.



CHILI POWDER

Bột ớt

Description: Fineness: 3–5 mm. Moisture: 11–13%. No additives.
Storage: Dry, sealed; **Shelf life:** 12 months.

Mô tả: Độ mịn 3–5mm, độ ẩm 11–13%, không phụ gia.
Bảo quản – HSD: Khô ráo, kín khí - dùng trong 12 tháng.



SALTED CHILI

Ớt muối

Description: Size: 6–14 cm. Salt content: 25%.
Storage: Cool, shaded place; **Shelf life:** 6 months.

Mô tả: Kích thước 6–14cm. Độ mặn 25%.
Bảo quản – HSD: Nơi khô mát, tránh nắng - dùng trong 6 tháng.



FRESH WHOLE GINGER
Gừng tươi nguyên củ

Description: Fresh ginger, size >50 g, washed, free from soil, and mold-free.

Storage: 10–12°C; **Shelf life:** 20–30 days after harvest.

Mô tả: Gừng tươi size >50g, rửa sạch, không chứa đất, không nấm mốc.

Bảo quản – HSD: 10–12°C, dùng trong 20–30 ngày sau thu hoạch.



DRIED WHOLE GINGER
Gừng khô nguyên củ

Description: Whole dried ginger. Moisture: <12%.

Storage: Dry place; **Shelf life:** 12 months.

Mô tả: Gừng sấy nguyên củ, độ ẩm <12%.

Bảo quản – HSD: Nơi khô ráo - dùng trong 12 tháng.



PEELED FROZEN GINGER
Gừng trọt vỏ, cấp đông

Description: Peeled ginger, whole roots, deep-frozen.

Storage: -18°C; **Shelf life:** 12 months.

Mô tả: Gừng tươi trọt vỏ >50%, nguyên củ, cấp đông sâu.

Bảo quản – HSD: -18°C - dùng trong 12 tháng.



DRIED GINGER SLICES
Gừng lát khô

Description: Sliced ginger, 2 mm thick, dried. Moisture: 11–13%.

Storage: Dry, sealed place; **Shelf life:** 12 months.

Mô tả: Gừng thái lát 2mm, sấy khô, độ ẩm 11–13%.

Bảo quản – HSD: Nơi khô, kín khí - dùng trong 12 tháng.



FROZEN GROUND GINGER
Gừng xay cấp đông

Description: Peeled ginger, ground to 3–5 mm, formed into 1 kg blocks, deep-frozen.

Storage: -18°C; **Shelf life:** 12 months.

Mô tả: Gừng tươi trọt vỏ >50%, xay nhuyễn 3–5mm, đóng bánh 1kg, cấp đông sâu.

Bảo quản – HSD: -18°C - dùng trong 12 tháng.



GINGER POWDER
Bột gừng

Description: Fineness: 1 mm. Moisture: 11–13%.

Storage: Dry, shaded place; **Shelf life:** 12 months.

Mô tả: Độ mịn 1mm, độ ẩm 11–13%.

Bảo quản – HSD: Khô thoáng, độ ẩm <65% - dùng trong 12 tháng.



FRESH TURMERIC

Nghệ tươi nguyên củ

Description: Size >50 g, washed, free from soil, and mold-free.
Storage: 10–12°C; **Shelf life:** 15–20 days.

Mô tả: Nghệ tươi kích cỡ >50 g, rửa sạch, không dính đất, không nấm mốc.
Bảo quản – HSD: 10–12°C, dùng trong 15–20 ngày.



DRIED WHOLE TURMERIC

Nghệ khô nguyên củ

Description: Cleaned and dried whole turmeric roots. Moisture: 11–13%.
Storage: Dry place; **Shelf life:** 12 months.

Mô tả: Nghệ nguyên củ đã làm sạch và sấy khô. Độ ẩm: 11–13%.
Bảo quản – HSD: Nơi khô thoáng, dùng trong 12 tháng.



PEELED FROZEN TURMERIC

Nghệ trọt vỏ, cấp đông

Description: Peeled turmeric >50%, deep-frozen, retaining its natural yellow color.
Storage: -18°C; **Shelf life:** 12 months.

Mô tả: Nghệ gọt vỏ >50%, cấp đông sâu ở -18°C, giữ màu vàng tự nhiên.
Bảo quản – HSD: -18°C, dùng trong 12 tháng.



DRIED TURMERIC SLICES

Nghệ lát khô

Description: Sliced turmeric, 0.5 cm thick, dried.
Storage: Cool, dry place; **Shelf life:** 12 months.

Mô tả: Nghệ thái lát dày 0,5 cm, sấy khô.
Bảo quản – HSD: Nơi khô mát, tránh ẩm, dùng trong 12 tháng.



TURMERIC POWDER

Bột nghệ

Description: Fineness: 1 mm. Moisture: 11–13%.
Storage: Dry, shaded place; **Shelf life:** 12 months.

Mô tả: Độ mịn: 1 mm. Độ ẩm: 11–13%.
Bảo quản – HSD: Nơi khô thoáng, tránh nắng, dùng trong 12 tháng.



FRESH GALANGAL

Riềng tươi nguyên củ

Description: Size >50 g, washed, free from soil, and mold-free.

Storage: 10–12°C; **Shelf life:** 10–15 days.

Mô tả: Riềng tươi kích cỡ >50 g, rửa sạch, không dính đất, không nấm mốc.
Bảo quản – HSD: 10–12°C, dùng trong 10–15 ngày.



PEELED FROZEN GALANGAL

Riềng trọt vỏ, cấp đông

Description: Peeled galangal >50%, deep-frozen, retaining its natural aroma and color.

Storage: -18°C; **Shelf life:** 12 months.

Mô tả: Riềng gọt vỏ >50%, cấp đông sâu ở -18°C, giữ màu sắc và hương thơm đặc trưng.
Bảo quản – HSD: -18°C, dùng trong 12 tháng.



FROZEN GROUND GALANGAL

Riềng tươi xay cấp đông

Description: Peeled galangal >50%, ground to 3 mm, formed into 1 kg blocks, and frozen.

Storage: -18°C; **Shelf life:** 12 months.

Mô tả: Riềng gọt vỏ >50%, xay 3 mm, đóng thành bánh 1 kg, cấp đông.
Bảo quản – HSD: -18°C, dùng trong 12 tháng.



FRESH STAR ANISE

Hoa hồi tươi

Description: Fresh star anise, hand-picked, intact star shape, naturally aromatic.

Storage: Cool, dry place at 10–12°C. **Shelf life:** 7–10 days after harvest.

Mô tả: Hoa hồi tươi, hái thủ công, giữ nguyên hình sao, thơm tự nhiên.
Bảo quản – HSD: Nơi khô mát ở 10–12°C, dùng trong 7–10 ngày sau thu hoạch.



WHOLE DRIED STAR ANISE

Hoa hồi khô nguyên cánh

Description: Whole dried star anise, strong aroma, bright color.

Storage – Shelf life: Dry, sealed place.

Mô tả: Hoa hồi khô nguyên cánh, thơm đậm, màu sắc đẹp.
Bảo quản – HSD: Nơi khô thoáng, đóng kín.



BROKEN STAR ANISE

Hồi vụn

Description: Dried star anise fragments, 2–4 mm, clean, mold-free, aromatic, and stemless.

Storage – Shelf life: Packed in PP or PE bags and stored in a dry place.

Mô tả: Mảnh hồi khô 2–4 mm, sạch, không mốc, thơm, không lẫn cuống.
Bảo quản – HSD: Đóng trong bao PP hoặc PE, để nơi khô ráo.



STAR ANISE POWDER

Bột hồi

Description: 100% ground star anise, yellowish-brown color, essential oil content: 9–10%, naturally aromatic.

Storage: Sealed packaging; store in a dry place.

Mô tả: 100% hồi xay mịn, màu vàng nâu, hàm lượng tinh dầu 9–10%, thơm tự nhiên.
Bảo quản – HSD: Bao gói kín, để nơi khô ráo.



WHOLE CINNAMON STICKS

Quế ống nguyên vỏ

Description: Dried cinnamon bark rolled into sticks. Type A: >4 mm for powder; Type B: 2.5–4 mm for slicing; Type C: <2.5 mm for splitting or pressing.
Storage: Dry, well-ventilated place. **Shelf life:** 24 months.

Mô tả: Vỏ quế khô cuộn thành ống. Loại A: >4 mm dùng để xay bột; loại B: 2,5–4 mm dùng để cắt lát; loại C: <2,5 mm dùng để chẻ hoặc ép.

Bảo quản – HSD: Nơi khô thoáng, dùng trong 24 tháng.



POLISHED CINNAMON STICKS

Quế ống bào vỏ

Description: Dried cinnamon sticks, peeled and polished. Thickness: >4 mm; length: 25–45 cm; golden-brown color; mold-free.
Storage: Dry place, avoid moisture. **Shelf life:** 24 months.

Mô tả: Quế ống khô đã bào vỏ ngoài. Độ dày: >4 mm; chiều dài: 25–45 cm; màu vàng đậm, không nấm mốc.

Bảo quản – HSD: Nơi khô thoáng, tránh ẩm, dùng trong 24 tháng.



SPLIT CINNAMON

Quế chẻ thanh

Description: Split cinnamon made from Type C sticks. Width: approximately 3 cm. Sun-dried, clean, and packed to export standards.
Storage: Dry place, avoid moisture. **Shelf life:** 24 months.

Mô tả: Quế chẻ từ loại C, rộng khoảng 3 cm, phơi khô, sạch và đóng gói đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

Bảo quản – HSD: Nơi khô thoáng, tránh ẩm, dùng trong 24 tháng.



CINNAMON CUTS

Quế cắt tròn

Description: Cut from dried A/B cinnamon sticks, 3 cm long, unpeeled, natural color, essential oil content: 2–4%.

Storage: Dry place, avoid moisture. **Shelf life:** 24 months.

Mô tả: Cắt từ quế ống A/B đã phơi khô, dài 3 cm, giữ nguyên vỏ, màu tự nhiên, hàm lượng tinh dầu 2–4%.

Bảo quản – HSD: Nơi khô thoáng, tránh ẩm, dùng trong 24 tháng.



FLUTE CINNAMON

Quế sáo

Description: Cinnamon bark from 10-year-old trees, split into 3 cm widths, sun-dried, and rolled into flute-shaped sticks; uniform color and aromatic.

Storage: Dry place, avoid moisture. **Shelf life:** 24 months.

Mô tả: Vỏ quế từ cây 10 năm tuổi, chẻ rộng 3 cm, phơi khô, cuộn thành hình sáo; màu đều, thơm.

Bảo quản – HSD: Nơi khô thoáng, tránh ẩm, dùng trong 24 tháng.



CINNAMON POWDER

Bột quế

Description: Finely ground from cinnamon bark or branches. Fineness: 80–100 mesh. Essential oil content: 1–4%.

Storage: Dry place, avoid moisture. **Shelf life:** 24 months.

Mô tả: Xay mịn từ vỏ hoặc cành quế. Độ mịn: 80–100 mesh. Hàm lượng tinh dầu: 1–4%.

Bảo quản – HSD: Nơi khô thoáng, tránh ẩm, dùng trong 24 tháng.



FRESH LYCHEE

Quả vải tươi

Description: Fresh lychee, washed, and mold-free.

Storage: Refrigerated at 4–7°C.

Mô tả: Vải tươi, rửa sạch, không nấm mốc.

Bảo quản - HSD: Ngăn mát 4–7°C.



FROZEN LYCHEE PULP

Cùi vải đông lạnh

Description: Lychee pulp, peeled and pitted, IQF-frozen; retains natural sweetness and color.

Storage: ≤ -18°C. **Shelf life:** 12 months.

Mô tả: Cùi vải bóc vỏ, tách hạt, cấp đông IQF; giữ vị ngọt và màu sắc tự nhiên.

Bảo quản - HSD: Bảo quản ở ≤ -18°C, dùng trong 12 tháng.



DRIED LYCHEE

Vải sấy khô

Description: Whole dried lychee, naturally sweet, with characteristic aroma and brown flesh. Moisture: 15–18%.

Storage: Cool, dry place; sealed packaging. **Shelf life:** 12 months.

Mô tả: Vải sấy nguyên quả, vị ngọt tự nhiên, hương thơm đặc trưng, cùi màu nâu. Độ ẩm: 15–18%.

Bảo quản - HSD: Nơi khô mát, bao gói kín, dùng trong 12 tháng.



FRESH CARROT

Cà rốt tươi

Description: Length: 12–24 cm; diameter: 2–4 cm. Average: 2–4 pcs/kg for size L; 6–8 pcs/kg for sizes S and M.

Storage: 0–2°C.

Mô tả: Cà rốt tươi, độ dài 12–24 cm, đường kính 2–4 cm. Trung bình 2–4 củ/kg size L; 6–8 củ/kg size S và M.

Bảo quản - HSD: 0–2°C.



DRIED DICED CARROT

Cà rốt thái hạt lựu sấy khô

Description: Diced carrot, 3–10 mm. Moisture: 11–13%.

Storage: Dry, shaded place. **Shelf life:** 12 months.

Mô tả: Cà rốt thái hạt lựu, kích thước 3–10 mm. Độ ẩm: 11–13%.

Bảo quản - HSD: Nơi khô thoáng, tránh nắng, dùng trong 12 tháng.



FROZEN DICED CARROT

Cà rốt thái hạt lựu cấp đông

Description: Washed, peeled, diced 5–10 mm, and quick-frozen.

Storage: -18°C; **Shelf life:** 12–24 months.

Mô tả: Cà rốt rửa sạch, gọt vỏ, thái hạt lựu 5–10 mm, cấp đông nhanh.

Bảo quản - HSD: -18°C, dùng trong 12–24 tháng.



FRESH WHOLE DURIAN

Sầu riêng trái tươi

Description: 100% natural durian. Whole fresh fruit with green husk and distinctive golden flesh.

Storage: 2-4°C. **Shelflife:** 3-4 weeks.

Mô tả: 100% sầu riêng tươi tự nhiên. Trái tươi nguyên quả, vỏ xanh, cơm vàng đặc trưng.

Bảo quản - HSD: 2-4°C, dùng trong 3-4 tuần.



FROZEN PEELED DURIAN

Sầu riêng bóc múi cấp đông

Description: 100% fresh durian, no preservatives, no additives. Whole segments with seeds. Natural yellow color.

Storage: -18°C. **Shelflife:** 24 months from production date.

Mô tả: 100% sầu riêng tươi, không chất bảo quản, không phụ gia. Múi nguyên hạt. Màu vàng tự nhiên.

Bảo quản - HSD: -18°C, dùng trong 24 tháng kể từ ngày sản xuất.



FROZEN AVOCADO

Bơ cấp đông

Description: 100% fresh avocado, no preservatives, no additives. Halves, chunks, or pulp. Natural green-yellow color.

Storage: -18°C. **Shelflife:** 24 months from production date.

Mô tả: 100% bơ tươi, không chất bảo quản, không phụ gia. Dạng nửa quả, miếng cắt khối hoặc nghiền nhuyễn. Màu xanh vàng tự nhiên.

Bảo quản - HSD: -18°C, dùng trong 24 tháng kể từ ngày sản xuất.



FROZEN MANGO

Xoài cấp đông

Description: 100% fresh mango, no preservatives, no additives. Natural yellow color.

Storage: -18°C. **Shelflife:** 24 months from production date.

Mô tả: 100% xoài tươi, không chất bảo quản, không phụ gia. Màu vàng tự nhiên.

Bảo quản - HSD: -18°C, dùng trong 24 tháng kể từ ngày sản xuất.



SOFT-DRIED MANGO

Xoài sấy dẻo

Description: 100% fresh mango, no added sugar, no preservatives, no artificial colors. Soft-dried slices. Natural yellow color.

Storage: Room temperature, dry place, away from direct sunlight.

Shelf life: 12 months from production date.

Mô tả: 100% xoài tươi, không đường thêm, không chất bảo quản, không phẩm màu. Dạng lát sấy dẻo. Màu vàng tự nhiên.

Bảo quản - HSD: Nhiệt độ thường, nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp, dùng trong 12 tháng kể từ ngày sản xuất.



FRESH WHOLE PASSION FRUIT

Chanh dây trái tươi

Description: 100% natural passion fruit. Whole fruit, 80–150 g. Natural purple-yellow color.

Storage: 8–10°C. **Shelflife:** 3–4 weeks.

Mô tả: 100% chanh dây tự nhiên. Trái nguyên quả, 80–150 g. Màu tím vàng tự nhiên.

Bảo quản - HSD: 8–10°C, dùng trong 3–4 tuần.



FROZEN PASSION FRUIT PULP / JUICE

Dịch chanh dây cấp đông

Description: 100% natural passion fruit pulp, with or without seeds upon request. Natural yellow-orange color.

Storage: -18°C. **Shelflife:** 24 months from production date.

Mô tả: 100% dịch chanh dây tự nhiên, có hạt hoặc không hạt theo yêu cầu. Màu vàng cam tự nhiên.

Bảo quản - HSD: -18°C, dùng trong 24 tháng kể từ ngày sản xuất.



FROZEN PINEAPPLE

Dứa cấp đông

Description: 100% fresh pineapple, no preservatives, no additives. Natural yellow color.

Storage: -18°C. **Shelflife:** 24 months from production date.

Mô tả: 100% dứa tươi, không chất bảo quản, không phụ gia. Màu vàng tự nhiên.

Bảo quản - HSD: -18°C, dùng trong 24 tháng kể từ ngày sản xuất.



SOFT-DRIED PINEAPPLE

Dứa sấy dẻo

Description: 100% fresh pineapple, no added sugar, no preservatives, no artificial colors. Soft-dried slices or rings. Natural yellow color.

Storage: Room temperature, dry place, away from direct sunlight.

Shelflife: 12 months from production date.

Mô tả: 100% dứa tươi, không đường thêm, không chất bảo quản, không phẩm màu. Dạng lát hoặc khoanh sấy dẻo. Màu vàng tự nhiên.

Bảo quản - HSD: Nhiệt độ thường, nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp, dùng trong 12 tháng kể từ ngày sản xuất.



DEHYDRATED PINEAPPLE

Dứa sấy khô

Description: 100% fresh pineapple, no added sugar, no preservatives, no artificial colors. Crispy dried slices or pieces. Natural yellow color.

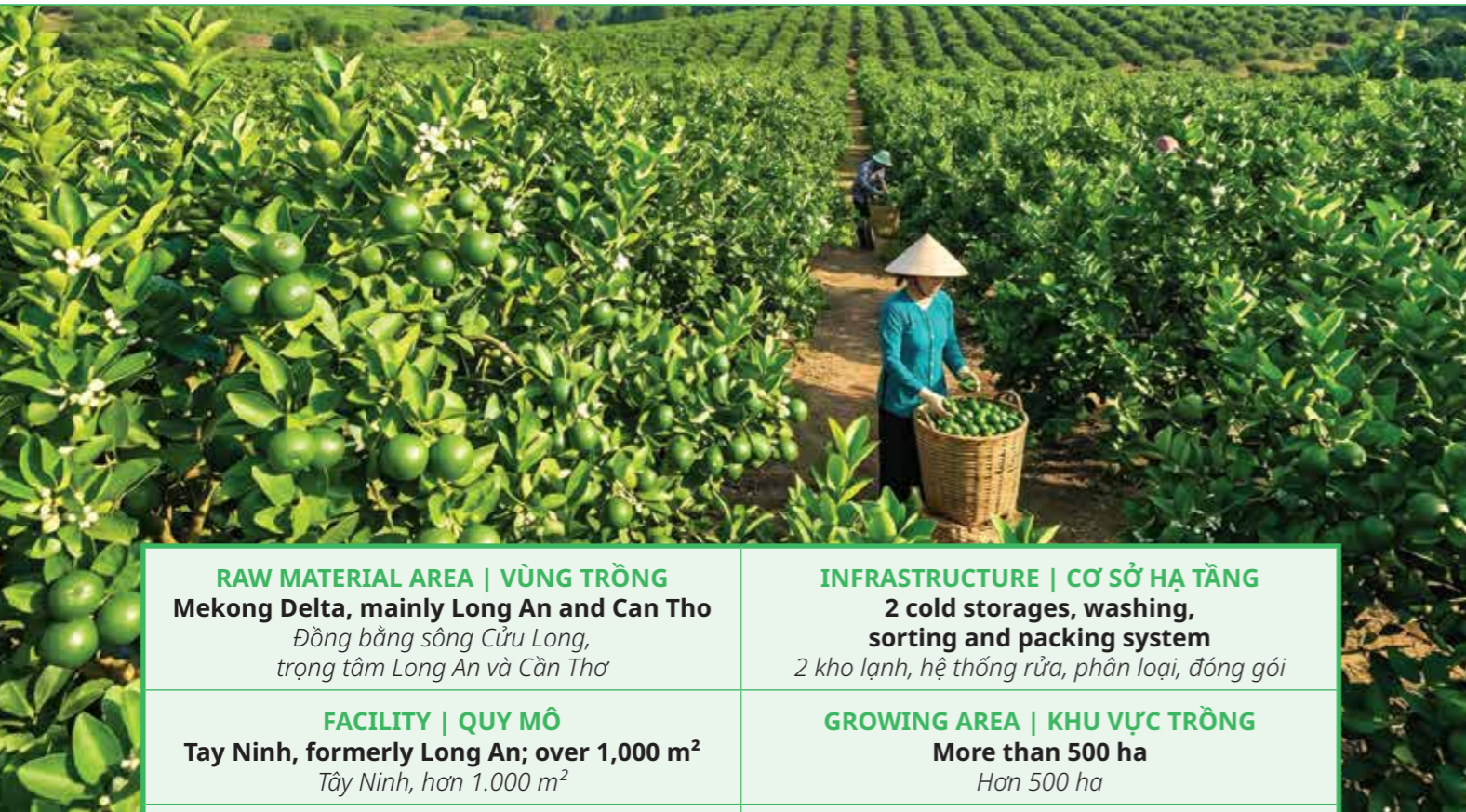
Storage: Room temperature, dry place, away from direct sunlight.

Shelflife: 18 months from production date.

Mô tả: 100% dứa tươi, không đường thêm, không chất bảo quản, không phẩm màu. Dạng lát hoặc miếng sấy khô giòn. Màu vàng tự nhiên.

Bảo quản - HSD: Nhiệt độ thường, nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp, dùng trong 18 tháng kể từ ngày sản xuất.

SEEDLESS LIME PRODUCTS Sản phẩm từ chanh không hạt

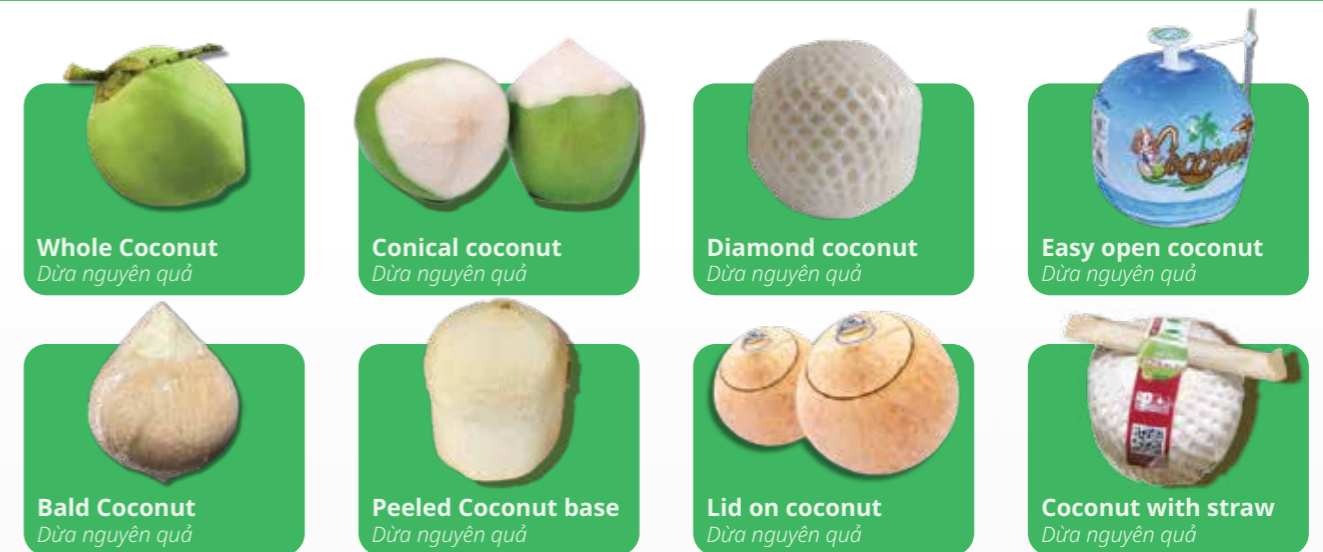


RAW MATERIAL AREA VÙNG TRỒNG Mekong Delta, mainly Long An and Can Tho <i>Đồng bằng sông Cửu Long, trọng tâm Long An và Cần Thơ</i>	INFRASTRUCTURE CƠ SỞ HẠ TẦNG 2 cold storages, washing, sorting and packing system <i>2 kho lạnh, hệ thống rửa, phân loại, đóng gói</i>
FACILITY QUY MÔ Tay Ninh, formerly Long An; over 1,000 m ² <i>Tây Ninh, hơn 1.000 m²</i>	GROWING AREA KHU VỰC TRỒNG More than 500 ha <i>Hơn 500 ha</i>
ESTIMATED OUTPUT SẢN LƯỢNG Over 14,000 tons/year <i>Trên 14.000 tấn/năm</i>	SUPPLY CAPACITY CUNG ỨNG 20-25 containers/month <i>20-25 container/tháng</i>
SEASON MÙA Year-round <i>Quanh năm</i>	CERTIFICATIONS CHỨNG NHẬN VietGAP, GlobalGAP

Attribute / Chỉ tiêu	Specification / Quy cách
Variety / Giống	Vietnamese seedless lime / Chanh không hạt Việt Nam
Size S	18-22 pcs/kg / 18-22 quả/kg
Size M	12-18 pcs/kg / 12-18 quả/kg
Size L	8-12 pcs/kg / 8-12 quả/kg
Shape / Hình dạng	Round / Tròn
Color / Màu sắc	Natural green / Xanh tự nhiên
Characteristics / Đặc điểm	Thin skin, juicy, aromatic, seedless, mild sour taste. <i>Vỏ mỏng, nhiều nước, thơm, không hạt, vị chua nhẹ.</i>
Packaging / Đóng gói	4kg, 4.5kg, 5kg, 6kg, 8kg, 10kg/carton or customized. <i>Thùng 4kg, 4,5kg, 5kg, 6kg, 8kg, 10kg hoặc theo yêu cầu.</i>
Shelf life / Hạn sử dụng	45 days from loading date under proper cold-chain handling. <i>45 ngày từ ngày đóng hàng nếu bảo quản đúng chuỗi lạnh.</i>
Origin / Xuất xứ	Vietnam / Việt Nam



COCONUT PRODUCTS Sản phẩm từ dừa



FACILITY LOCATION VỊ TRÍ Vinh Long, formerly Ben Tre <i>Vinh Long, trước đây thuộc Bến Tre</i>	TEAM NHÂN SỰ 20+ experienced workers and technicians <i>Hơn 20 nhân sự có kinh nghiệm</i>
FACILITY AREA CƠ SỞ 2,000 m ²	SEASON MÙA Year-round / Quanh năm
COLD STORAGE KHO LẠNH 2 cold storages with temperature control <i>2 kho lạnh kiểm soát nhiệt độ</i>	SUPPLY CAPACITY CUNG ỨNG 25-30 containers/month <i>25-30 container/tháng</i>
EXPORT MARKETS XUẤT KHẨU Middle East, Singapore, China, USA, Europe, Australia, Japan, South Korea <i>Trung Đông, Singapore, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Châu Âu, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc</i>	CERTIFICATIONS CHỨNG NHẬN ISO, HACCP, FDA, GlobalGAP

Product / Sản phẩm	Description / Mô tả	Packing / Đóng gói
Whole Coconut <i>Dừa nguyên trái</i>	Natural fresh coconut for wholesale and processing. <i>Dừa tươi tự nhiên cho bán sỉ và chế biến.</i>	9, 12, 16, 24 pcs/carton or customized. <i>9, 12, 16, 24 quả/thùng hoặc theo yêu cầu.</i>
Diamond Coconut <i>Dừa diamond</i>	Diamond-cut coconut for retail and premium display. <i>Dừa gọt tạo hình diamond cho bán lẻ và trưng bày cao cấp.</i>	Customized. <i>Theo yêu cầu.</i>
Easy-Open Button Coconut <i>Dừa nút bẹt</i>	Convenient opening format for retail and beverage channels. <i>Dạng mở tiện lợi cho bán lẻ và kênh đồ uống.</i>	Customized retail packing. <i>Bao bì bán lẻ theo yêu cầu.</i>
Peeled Coconut <i>Dừa gọt vỏ</i>	Clean peeled coconut for export and direct consumption. <i>Dừa gọt sạch phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng tiện lợi.</i>	Customized. <i>Theo yêu cầu.</i>
Leaf-Wrapped Coconut <i>Dừa bọc lá</i>	Fresh coconut with value-added presentation. <i>Dừa tươi có hình thức trình bày giá trị gia tăng.</i>	Customized. <i>Theo yêu cầu.</i>
Other Coconut Products <i>Sản phẩm dừa khác</i>	Pure coconut oil, coconut jam, coconut wax oil where applicable. <i>Dầu dừa, mứt dừa, dầu dừa sáp khi phù hợp.</i>	By product specification. <i>Theo quy cách từng sản phẩm.</i>



Our product portfolio covers the full coffee value chain – from green beans and roasted beans to instant coffee – with flexible OEM private label solutions for international buyers, roasters, blenders, and brand owners worldwide.

Danh mục sản phẩm của chúng tôi bao phủ toàn bộ chuỗi giá trị cà phê – từ nhân xanh, hạt rang đến cà phê hòa tan – cùng giải pháp gia công nhãn riêng (OEM) linh hoạt cho các nhà nhập khẩu, nhà rang xay, nhà phối trộn và chủ thương hiệu trên toàn thế giới.

GREEN COFFEE BEANS

Cà phê nhân xanh

1 Vietnamese Robusta, Arabica, and specialty varieties: Mokka, Typica, Bourbon, Liberica, Excelsa.

Cà phê Robusta Việt Nam, Arabica và các giống đặc sản: Mokka, Typica, Bourbon, Liberica, Excelsa.

ROASTED COFFEE BEANS

Cà phê hạt rang

2 Roasted Robusta and Arabica beans, available branded, unbranded, or under OEM private label.

Cà phê hạt rang Robusta và Arabica, có thương hiệu, không thương hiệu hoặc gia công nhãn riêng (OEM).

GROUND COFFEE

Cà phê bột

3 Robusta and Arabica ground coffee, supplied with or without OEM private label packaging.

Cà phê bột Robusta và Arabica, cung cấp kèm hoặc không kèm bao bì nhãn riêng OEM.

INSTANT COFFEE

Cà phê hòa tan

4 Spray-dried and freeze-dried instant coffee; 2-in-1, 3-in-1 formats; OEM private label available.

Cà phê hòa tan sấy phun và sấy lạnh; định dạng 2 in 1, 3 in 1; có dịch vụ gia công nhãn riêng OEM.

SPECIALTY & OTHERS

Đặc sản & Sản phẩm khác

5 Cascara tea (coffee cherry husk), specialty single origin lots, and seasonal micro-lots.

Trà Cascara (vỏ cà phê), lô cà phê đặc sản single origin và các lô micro-lot theo mùa.



VIETNAMESE ROBUSTA COFFEE
Cà phê Robusta Việt Nam



Moisture Độ ẩm	12.5% max.
Admixture Tạp chất	0.5% max.
Black & Broken Hạt đen & vỡ	0.5% max.
Screen Size Cỡ sàng	SCR14, SCR16, SCR18
Altitude Độ cao canh tác	800m – 900m
Origin Vùng nguyên liệu	Dak Lak, Dak Nong Province Tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông
Annual Capacity Sản lượng hàng năm	4,000 – 5,000 tons/year 4.000 – 5.000 tấn/năm

VIETNAMESE ARABICA COFFEE
Cà phê Arabica Việt Nam



Moisture Độ ẩm	12.5% max.
Admixture Tạp chất	0.5% max.
Black & Broken Hạt đen & vỡ	0.5% max.
Screen Size Cỡ sàng	SCR14, SCR16, SCR18
Altitude Độ cao canh tác	1,200m – 1,450m
Origin Vùng nguyên liệu	Lam Dong, Son La Province Tỉnh Lâm Đồng, Sơn La
Annual Capacity Sản lượng hàng năm	1,000 – 2,000 tons/year 1.000 – 2.000 tấn/năm

OTHER SPECIALTY VARIETIESE | Các giống đặc sản khác

Mokka Cầu Đất

Premium specialty variety from the highlands of Lam Dong.

Giống cà phê đặc sản cao cấp từ vùng cao Lâm Đồng.

Typica & Bourbon

Traditional Arabica varieties prized for refined flavor profiles.

Các giống Arabica truyền thống được đánh giá cao về hương vị tinh tế.

Liberica & Excelsa

Rare varieties offering distinctive aroma and complex character.

Các giống hiếm với hương thơm đặc biệt và hương vị phức tạp.

1 DRY / NATURAL PROCESS
 Chế biến khô / Tự nhiên



Whole coffee cherries are sun-dried on patios or raised beds, raked regularly to prevent fermentation defects, and covered at night and during rain. Moisture is reduced to 10–12%. Best suited for commercial Robusta and high-volume orders.

Cà phê được phơi nguyên trái dưới ánh nắng trên sân hoặc giàn phơi, đảo trộn thường xuyên để tránh lỗi lên men, được che phủ vào ban đêm và khi mưa. Độ ẩm được giảm xuống 10–12%. Phù hợp cho cà phê Robusta thương mại và đơn hàng số lượng lớn.

2 ANAEROBIC PROCESS
 Chế biến yếm khí



Only 100% red ripe cherries are used. After washing and defect removal, cherries are placed in sealed oxygen-free environments at controlled temperatures (~24°C). Acid and sugar levels are monitored before drying. Produces distinctive, complex specialty profiles.

Chỉ sử dụng cà phê chín đỏ 100%. Sau khi rửa và loại bỏ trái hỏng, cà phê được đặt trong môi trường kín không có oxy ở nhiệt độ kiểm soát (~24°C). Hàm lượng acid và đường được theo dõi trước khi sấy. Cho ra hương vị đặc sản phức tạp và độc đáo.

VIOT applies four internationally recognized processing methods, allowing us to serve commercial buyers and specialty roasters alike.

VIOT áp dụng bốn phương pháp chế biến được công nhận quốc tế, đáp ứng cả nhu cầu của khách hàng thương mại lẫn các nhà rang xay đặc sản.

3 FULLY WASHED PROCESS
 Chế biến ướt



Four-step process: sorting → pulping → mucilage removal via fermentation → drying. Requires specialized equipment and water resources but consistently delivers cleaner cup profiles and fewer defects – ideal for premium green coffee.

Quy trình 4 bước: phân loại → bóc vỏ → loại bỏ chất nhầy bằng lên men → sấy/phơi. Yêu cầu thiết bị chuyên dụng và nguồn nước, nhưng cho ra cà phê có vị sạch và ít lỗi hơn – lý tưởng cho cà phê nhân xanh cao cấp.

4 HONEY PROCESS
 Chế biến Honey



A hybrid between washed and natural methods. After pulping, part of the mucilage is retained during drying, with little or no fermentation (under 12 hours). Final moisture: 10–12%. Produces a balanced sweetness and body.

Phương pháp lai giữa chế biến ướt và tự nhiên. Sau khi bóc vỏ, một phần chất nhầy được giữ lại trong quá trình phơi, lên men rất ít hoặc không lên men (dưới 12 giờ). Độ ẩm cuối: 10–12%. Tạo vị ngọt và body cân bằng.



PACKAGING OPTIONS
 Quy cách đóng gói

JUTE / BURLAP BAGS
 Bao đay

Traditional export packaging, standard sizes available.

Quy cách đóng gói xuất khẩu truyền thống, có sẵn các kích cỡ tiêu chuẩn.

PP / JUMBO BAGS
 Bao PP / Bao Jumbo

Polypropylene packaging for bulk shipments.

Bao polypropylene cho các đơn hàng số lượng lớn.

OEM PRIVATE LABEL
 Nhãn riêng OEM

Customized packaging under the buyer's brand identity.

Đóng gói tùy chỉnh theo bộ nhận diện thương hiệu của khách hàng.

VACUUM-SEALED & VALVE BAGS
 Bao hút chân không & có van

Premium options for roasted and ground coffee.

Lựa chọn cao cấp cho cà phê rang và cà phê bột.



PRODUCTION CAPACITY & INFRASTRUCTURE
Năng lực sản xuất & cơ sở hạ tầng



Hình ảnh nhà máy chế biến
Processing plant images



Hình ảnh nhà máy chế biến
Processing plant images



Hình ảnh nhà máy chế biến
Processing plant images



Hình ảnh nhà máy chế biến
Processing plant images



Hình ảnh quy trình chế biến ớt
Chili processing procedure images



Hình ảnh quy trình chế biến vải
Image of the lychee processing procedure

PRODUCTION CAPACITY & INFRASTRUCTURE
Năng lực sản xuất & cơ sở hạ tầng



Hình ảnh quy trình chế biến cà rốt
Image of the carrot processing procedure



Hình ảnh quy trình đóng gói cà rốt
Images of the carrot packaging process



Hình ảnh bảo quản gừng
Ginger preservation images



Hình ảnh đóng gói xuất khẩu dứa
Pineapple export packaging images



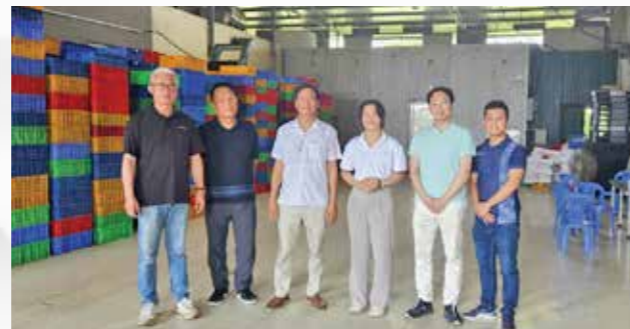
Hình ảnh quy trình chọn lọc ớt
Images of the chili sorting process



Hình ảnh quy trình phơi khô ớt
Images of the chili drying process



KEY PARTNERS
Đối tác tiêu biểu



KEY PARTNERS
Đối tác tiêu biểu





MINH TRANG VIOT AGRICULTURE SEAFOOD
IMPORT AND EXPORT JOINT STOCK COMPANY

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỦY SẢN VIOT MINH TRANG



Hotline/Whatsapp/ Wechat
+84 977 728 269

Email: viotvietnam.vn@gmail.com
Website: <https://viotvietnam.vn>

